

Số: 1520 /BVĐK-DVT
V/v mời báo giá hàng hoá

Tân Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa

Bệnh viện đa khoa Tân Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa cho dự toán mua sắm: Mua vật tư y tế tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm tại bệnh viện Đa khoa Tân Yên năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tân Yên

Địa chỉ: Thôn Đình Giã, xã Tân Yên, Thành phố Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds. Dương Thuý Quỳnh - Trưởng khoa Dược-VTTBYT.

Số điện thoại: 0974520092. Email: cvkhoaduocly@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Quý công ty gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đồng thời gửi về Bệnh viện:

+ Bản giấy gửi theo địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Tân Yên, Thôn Đình Giã, xã Tân Yên, Thành phố Bắc Ninh.

+ Bản scan báo giá qua địa chỉ email: cvkhoaduocly@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 07 tháng 10 năm 2026 đến 17h ngày 17 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá/dịch vụ: Theo phụ lục đính kèm.

- Báo giá ghi rõ: tên thương mại, mã/ký hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, phân loại trang thiết bị y tế, số lưu hành/giấy phép nhập khẩu, đơn giá và thành tiền.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá/dịch vụ; các yêu cầu về cung cấp hàng hoá/dịch vụ:

- Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tại Bệnh viện Đa khoa Tân Yên.

- Thời gian giao hàng: Giao theo từng đợt, trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bệnh viện gửi đơn đặt hàng; chi phí vận chuyển, bốc xếp do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng, quy cách, bị hư hỏng hoặc không

đáp ứng hạn sử dụng phải được nhà cung cấp đổi trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bệnh viện, không phát sinh chi phí.

- Hãng sản xuất/ nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp hàng hoá cho bệnh viện đảm bảo đúng yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật trong yêu cầu báo giá. *(Theo phụ lục đính kèm)*

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.

- Việc thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

- Chất lượng hàng hoá mới 100%, chưa qua sử dụng;

- Hạn sử dụng còn lại tối thiểu 12 tháng (hoặc tối thiểu 2/3 hạn sử dụng đối với hàng có hạn dùng dưới 18 tháng) tính tại thời điểm giao hàng;

- Hàng hóa phải có số lưu hành TTBYT/giấy phép nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận đăng ký lưu hành quy định;

Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác. Đơn giá chào là đơn giá cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KHTH (Đăng tải website của BV)
- Muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn

Phụ lục 1: Danh mục hàng hoá đề nghị báo giá

TT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Dụng dịch sát khuẩn màng lọc thận nhân tạo	Thành phần: Peracetic acid: $\geq 4,0\%$; Hydrogen peroxide; Acetic acid	lít	90	
2.	Dụng dịch rửa máy thận nhân tạo	Acid Citric 50% (1000 ml chứa Acid Citric khan 500g)	lít	500	
3.	Phin lọc khí	"Chất liệu vỏ màng: PVC - Màng: PTFE. - Tiệt trùng: EO vô khuẩn tuyệt đối - Màng kỵ nước PTFE, kích thước lỗ 0,2 micro mét - Bộ lọc không khí Kháng khuẩn, kỵ nước với 2 khóa Female luer/ Male luer, rào cản vô trùng chỉ cho không khí đi qua, ngăn chặn máu đang thẩm tách. - Áp lực lọc nước tối thiểu qua màng: 1,1 bar/30 giây - Thể tích mỗi: $\leq 1,5$ ml"	Cái	100	
4.	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học Type 4 cho hấp ướt. Test kiểm tra gói: đặt test bên trong gói để xác định tiệt khuẩn có đạt không. Kích thước: 1,5 cm x 20 cm. Đo lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian – nhiệt độ. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 11140-1; hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	18.000	
5.	Giấy thấm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Chỉ thị hóa học Type 5 cho hấp ướt. Test kiểm tra gói: đặt test bên trong gói để xác định tiệt khuẩn có đạt không. Đo lường ba thông số của quá trình tiệt khuẩn thời gian – nhiệt độ - áp suất hơi nước. Vạch màu dịch chuyển giúp dễ dàng nhận biết và kiểm chứng kết quả. Thành phần: giấy 75%, Salicylamide 2-3%, Polypropylene 4%, Nhôm: 8%. Đáp ứng tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016	Test	24.000	
6.	Băng chỉ thị nhiệt nồi hấp	- Kích thước: 24mm x 55mm - Sử dụng cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước trong các quy trình tiệt khuẩn hơi nước 250°F/121°C, 270°F/132°C, 273°F/134°C và 275°F/135°C - Vạch chỉ thị hóa chất sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng / nâu nhạt sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước. - Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6	Cuộn	100	

		tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn. - Thành phần: - Giấy crepe bão hoà 40-50%, Chất kết dính 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%, Mực chỉ thị hơi nước 0.5-2%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485-2016			
7.	Ống nội khí quản	Ống đặt nội khí quản các số 2.5 đến 8 có bóng chèn. Có 2 vạch cản quang đánh dấu đầu đặt in rõ trên thân ống giúp dễ dàng quan sát. Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	600	
8.	Kit định tính H.pylori bằng thuốc thử Urease	Thuốc thử sinh hóa phát hiện vi khuẩn Helicobacter pylori từ mẫu bệnh phẩm sinh thiết dạ dày. Loại mẫu: Mẫu sinh thiết dạ dày Thời gian: 30 phút Độ đặc hiệu: Chỉ phát hiện H.pylori Độ nhạy phân tích: 5 CFU/phản ứng Bảo quản: 2 - 8°C, 06 tháng từ ngày sản xuất Thành phần: Urea, Disodium hydrogen phosphate dihydrate, Potassium dihydrogen phosphate, Phenol red, nước. Mỗi tube chứa 150µL dung dịch thuốc thử	Test	2.000	
9.	Ống nghiệm nước tiểu nhựa	Ống nghiệm PP tinh khiết 100%, dung tích 10ml, kích thước 16x100mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong	Cái	40.000	
10.	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm x 140mm x 143 tờ, dùng cho máy điện tim 6 cần	Tập	400	
11.	Chỉ Catgut 2/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép không gỉ 302 phủ silicon, mũi kim sắc bén. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn	Sợi	500	
12.	Kim chích máu	Chất liệu kim bằng thép không gỉ, vát ba đầu sắc nhọn, đóng gói và tiệt trùng từng cây.	Cái	2.000	
13.	Dây thở oxy 2 nhánh	Các cỡ XS, S, M, L, chiều dài $\geq 2,0$m, sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế	Cái	1.200	
14.	Chloramin B	Hàm lượng Clo hoạt tính ≥ 25 %	Kg	250	

15.	Chỉ không tiêu đơn sợi (Chỉ Nylon) số 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi Chất liệu Polyamide, số 4/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 20mm, kim phủ silicone. Sản xuất bởi đơn vị Đạt tiêu chuẩn CE và ISO 13485	Sợi	300	
16.	Chỉ không tiêu đơn sợi số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, bằng hợp kim chuyên dụng gồm Niken, Titan, crome, Molybden, sắt và có độ bền kéo $\geq 2500\text{Mpa}$, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Thân kim có rãnh giúp cố định kim kẹp kim tốt hơn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn.	Sợi	120	
17.	Vòng đeo tay mẹ và bé	Vòng đeo tay bệnh nhân. Chất liệu PVC mềm, không gây kích ứng da, các cỡ người lớn (cho mẹ) và sơ sinh (cho bé)	Cái	3.000	
18.	Lưỡi dao mổ các cỡ	Đầu nhọn, bầu, thẳng, cong các số, chất liệu bằng thép không gỉ. Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3.000	
19.	Test nhanh Rotavirut	Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân. Độ nhạy tương quan: 100% và Độ đặc hiệu tương quan: 99%	Test	400	

Tổng: 19 khoản

